

Số: **01** /2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **09** tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 211/TTr-SXD ngày 30/12/2016 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 14/TTr-SNV ngày 06/01/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2017 và thay thế Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Xây dựng; Nội vụ;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2017/QĐ-UBND
ngày 09 /01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Xây dựng tỉnh Bình Định là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, bao gồm: Cấp nước, thoát nước; quản lý chất thải rắn thông thường (kể cả chất thải rắn tại cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng); chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ); kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm công tác quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì; xây dựng công trình ngầm đô thị; cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung; nhà ở, công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; thực hiện chức năng khác theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định pháp luật.

2. Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, văn bản quy định việc phân công, phân cấp và ủy quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở, phù hợp với mục tiêu và nội dung chương trình tổng thể cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Sở; cấp trưởng hoặc cấp phó của Phòng chuyên môn xây dựng cấp huyện, sau khi thống nhất với các sở quản lý ngành, lĩnh vực liên quan.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và văn bản khác, thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

b) Dự thảo đề án và quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các phòng, đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

4. Hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy hoạch phát triển, kế hoạch, chương trình, dự án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

5. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu ngành: Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, kiến trúc; phát triển đô thị; năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh (kể cả nhà thầu nước ngoài); hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu công nghệ cao; nhà ở, công sở thuộc sở hữu nhà nước; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng.

6. Về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quản lý kiến trúc


a) Hướng dẫn, kiểm tra theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; đối với công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, đồ án thiết kế quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hướng dẫn về tổ chức thi tuyển ý tưởng quy hoạch; thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình;

- Hướng dẫn các chủ đầu tư dự án tổ chức lập, quản lý các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập, thẩm định quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị, thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo quy định pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh. 

c) Tổ chức lập, thẩm định quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Về hoạt động đầu tư xây dựng

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, gồm:

- Lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng;
- Khảo sát, thiết kế xây dựng;
- Cấp giấy phép xây dựng;
- Thi công; nghiệm thu; bảo hành và bảo trì công trình xây dựng;
- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và kiểm định xây dựng;
- An toàn, vệ sinh lao động trong thi công xây dựng;
- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Công tác lựa chọn nhà thầu xây dựng;
- Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn công công trình.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng, do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập.

b) Tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán theo phân cấp.


c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng, giám định sự cố công trình xây dựng theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình sự cố công trình xây dựng.

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố đơn giá xây dựng, nhân công, ca máy và thiết bị thi công, khảo sát xây dựng, thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng; chỉ số giá xây dựng;

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức dự toán các công việc đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng chưa có trong danh mục công bố, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Phối hợp với Sở Tài chính xác định và công bố giá vật liệu xây dựng đến chân công trình.

đ) Cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Tổ chức sát hạch, cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân, chứng chỉ năng lực đối với tổ chức tham gia hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật. 

g) Thực hiện quản lý năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng theo phân cấp.

h) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

i) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể hoạt động đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Về phát triển đô thị

a) Hướng dẫn, kiểm tra các chủ thể tham gia quản lý, đầu tư phát triển đô thị theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị khi có nhu cầu nâng loại đô thị.

Phối hợp kiểm tra, giám sát sử dụng đất theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

b) Tổ chức lập chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và cho từng đô thị; xác định và trình hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị; xác định các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các dự án đầu tư phát triển đô thị theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phối hợp hoặc chủ trì xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, các khu đô thị mới theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tổ chức thẩm định Đề án đề nghị công nhận đô thị loại V, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh công nhận.

e) Hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị.

g) Tổ chức thẩm định hồ sơ đề xuất chấp thuận đầu tư dự án khu đô thị mới, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

9. Về hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu và cơ chế chính sách phát triển công trình chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý quy hoạch theo phân công và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thẩm tra hoặc có văn bản góp ý kiến về dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước; cơ sở xử lý chất thải rắn; nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và sử dụng chung theo phân cấp, gồm các nội dung:

- Quy hoạch giao thông trong đồ án quy hoạch đô thị;
- Quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung.

Hướng dẫn và quản lý việc áp dụng mô hình công nghệ, mô hình quản lý; khai thác, bảo trì hệ thống cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp.

Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập và quản lý chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

đ) Tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hoặc ban hành định mức dự toán, giá các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật chưa có trong định mức dự toán được công bố hoặc đã công bố nhưng không phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh.

e) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định về quản lý xây dựng, khai thác công trình ngầm, công tác hạ ngầm các đường dây, đường cáp trong đô thị, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung.

g) Phối hợp hoặc chủ trì tổ chức kêu gọi đầu tư, vận động, khai thác các nguồn lực để đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Về nhà ở

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch hàng năm, 05 năm về phát triển nhà ở; chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan để xây dựng các cơ chế, chính sách về quản lý và phát triển nhà ở; quy định tiêu chuẩn, đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, thuê, mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ; khung giá cho thuê, thuê mua và giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

b) Tổ chức việc thẩm định giá bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các dự án nhà ở xã hội; xây dựng khung giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà ở xã hội và chung cư; xây dựng khung giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng; tham gia định giá các loại nhà ở và công trình xây dựng theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện:

- Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở;
- Thẩm định dự án phát triển nhà ở do Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận hoặc quyết định đầu tư;

- Thực hiện lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại và nhà ở xã hội để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về kế hoạch điều tra, khảo sát, kiểm định chất lượng Nhà chung cư cũ (bao gồm: Nhà chung cư độc lập và

khu nhà chung cư hết niên hạn sử dụng, hư hỏng nặng, nguy hiểm) để lập kế hoạch cải tạo, xây dựng lại; tổ chức lập, phê duyệt và công bố kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định.

Tổ chức lập, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội; phối hợp đề xuất để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sử dụng quỹ đất thuộc các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị mới, đã giao cho chủ đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm so với tiến độ đã phê duyệt.

đ) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về tiếp nhận quỹ nhà ở tự quản của Trung ương và của tỉnh để thống nhất quản lý; thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo quy định của pháp luật.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng nhà ở; về phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình; về quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì nhà ở.

g) Tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật về phát triển và quản lý nhà ở cho các đối tượng xã hội theo quy định của pháp luật.

11. Về công sở

a) Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch phát triển hệ thống công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xây dựng nhà ở công vụ theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.


b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn xây dựng công sở, trụ sở làm việc; hướng dẫn thực hiện phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì công sở, trụ sở làm việc.

c) Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng, mua bán, cho thuê, thuê mua đối với công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước theo quy định pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp trong việc đánh giá hiện trạng nhà công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở cho việc sửa chữa cải tạo hoặc xây dựng mới.

12. Về thị trường bất động sản

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản; tham gia thực hiện các chính sách, giải pháp điều tiết và bình ổn thị trường bất động sản; tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra sau khi ban hành cơ chế, chính sách theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ chuyên nhượng một phần hoặc toàn bộ các dự án khu đô thị mới, dự án nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền. 

c) Thực hiện việc cấp và quản lý chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng; các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở; kinh doanh bất động sản.

13. Về vật liệu xây dựng

a) Tổ chức lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện về quy chuẩn kỹ thuật; về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; về quy định đối với tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sản xuất, lưu thông theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công; quản lý, chỉ đạo hoạt động và việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật.


15. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Sở theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

17. Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

18. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở đối với các Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

19. Thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật xây dựng; xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

20. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá, báo cáo định kỳ 6 tháng, 01 năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác; thực hiện chế độ báo cáo tổng kê tổng hợp ngành Xây dựng theo quy định. 

21. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, Thanh tra, phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở Xây dựng có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.


a) Giám đốc Sở là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Xây dựng; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

b) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Xây dựng ban hành và theo các quy định của pháp luật.

d) Việc miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- Văn phòng; 

- Thanh tra;
- Phòng Quy hoạch - kiến trúc;
- Phòng Phát triển đô thị;
- Phòng Hạ tầng kỹ thuật;
- Phòng Quản lý xây dựng và Vật liệu xây dựng;
- Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản.

3. Chi cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở: Chi cục Giám định xây dựng (thành lập khi đủ điều kiện).

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng (sau khi tách bộ phận kiểm định xây dựng để thành lập Chi cục Giám định xây dựng sẽ đổi tên thành Trung tâm Quy hoạch xây dựng).

- Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và điều kiện cụ thể ở từng thời kỳ các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Chi cục quản lý chuyên ngành và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Xây dựng có thể được sắp xếp, kiện toàn hoặc tổ chức lại theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)


1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp), được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Sở được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động của Sở thực hiện theo Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; theo phân cấp quản lý công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định khác của pháp luật.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Sở Xây dựng làm việc theo chế độ thủ trưởng, Giám đốc Sở là người chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng về tổ chức, hoạt động của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu. 

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quy định này.

2. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể: Thực hiện mối quan hệ phối hợp công tác với các sở, ban, ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Thực hiện mối quan hệ phối hợp theo nguyên tắc bảo đảm sự kết hợp chặt chẽ, thống nhất giữa quản lý nhà nước theo ngành và quản lý nhà nước theo lãnh thổ trên lĩnh vực xây dựng và phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Mọi tổ chức và hoạt động của Sở Xây dựng phải thực hiện theo đúng các nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng ban hành Quy chế làm việc của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong trường hợp cần thiết hoặc có sự thay đổi, Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp. / *VH* *BH*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng